TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST.
Ngày 12/8/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Lưu.

Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 16/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 31/7/2025 đối với bị cáo:

Quàng Văn H, sinh năm 1986; HKTT: T, xã M, tỉnh S; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn X, sinh năm 1958 và con bà Lò Thị T, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 23/12/2003 bị Trưởng Công an huyện M xử phạt 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 42/2004/HSST ngày 18/8/2004 của TAND huyện M, tỉnh S (nay là TAND khu vực 1 - S) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án số 130/2005/HSST ngày 13/12/2005 của TAND thị xã S, tỉnh S (nay là TAND khu vực 1 - S) xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp với Bản án số 42/2004/HSST ngày 18/8/2004 của TAND huyện M, tỉnh S, buộc chấp hành hình phạt của hai bản án là 30 tháng tù. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 27/10/2007.

+ Bản án số 182/2008/HSST ngày 29/9/2008 của TAND tỉnh S xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tú". Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 04/11/2012.

+ Bản án số 11/2013/HSST ngày 26/11/2013 của TAND huyện M, tỉnh S (nay là TAND khu vực 1 - S) xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 17/10/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B (có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B).

Bị hại: *1.* Chị Hồ Thị Ư, sinh năm 2004 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

HKTT: Thôn X, xã Đ, tỉnh Q. Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã P, tỉnh B.

2. Chị Lò Thị B, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

HKTT: Bản M, xã C, tỉnh S. Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã P, tỉnh B.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:**

1/ Ông Quàng Văn X, sinh năm 1958 (Vắng mặt tại phiên tòa);

2/Chị Quàng Thị H, sinh năm 1989 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Cùng HKTT: T, xã M, tỉnh S.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Đình Thành - Cán bộ phụ trách tin học thuộc Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh (có mặt tại điểm cầu trực tuyến Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh).

2. Cán bộ phụ trách tin học thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B (Có mặt tại điểm cầu trực tuyến Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/4/2025, Đồn Công an khu công nghiệp Q, tỉnh B tiếp nhận đơn trình báo chị Hồ Thị Ư và chị Lò Thị B là công nhân của Công ty TNHH Y có địa chỉ tại khu Công nghiệp Q, tỉnh B thuộc phường N, tỉnh B về việc ngày 28/4/2025, tại tủ đồ cá nhân trong xưởng F của công ty, chị Ư và chị B bị mất một số tài sản cá nhân. Quá trình điều tra xác định, sáng ngày 28/4/2025, Quàng Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, BKS: 26K6-8314 từ phòng trọ khu M, phường P, tỉnh B đến Công ty TNHH Y để trộm cắp tài sản. Do khoảng đầu tháng 03/2025, H đã làm công nhân tại Công ty TNHH Y 02 ngày nên biết vị trí tủ để đồ cá nhân của xưởng F. Khi đi H mang theo một chiếc chìa khóa. H điều khiển xe mô tô đến khu vực cổng công ty, để xe ở vỉa hè rồi đi bộ vào xưởng F. H lấy tại 02 tủ đồ được một dây chuyền, một đôi khuyên tai của chị B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số tiền 300.000 đồng của chị Ư. Sau khi lấy được tài sản, H ra cổng công ty lấy xe và quay về phòng trọ. Ngày 29/4/2025, Công an tỉnh B triệu tập H đến làm việc, H đã tự nguyện

giao nộp toàn bộ tài sản đã nêu trên và 01 chiếc chìa khóa, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, BKS: 26K6-8314.

Tại bản Kết luận giám định số 1008/KL-KTHS ngày 07/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận: "*01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng dài 46cm gửi giám định là kim loại vàng (ký hiệu hóa học: Au) có khối lượng là 0,48 chỉ; Hàm lượng vàng (Au) là 44,4%; 01 (một) đôi khuyên tai kim loại màu vàng gửi giám định là kim loại vàng (ký hiệu hóa học: Au) có khối lượng là 0,48 chỉ; Hàm lượng vàng (Au) là 42,5%.*".

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 138/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố B (cũ), kết luận: *"01(một) dây chuyền kim loại màu vàng dài 46cm có khối lượng là 0,48 chỉ; Hàm lượng vàng là 44,4% và 01 (một) đôi khuyên tai kim loại màu vàng có khối lượng là 0,48 chỉ; Hàm lượng vàng là 42,5% trị giá 3.700.000 đồng*" .

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 118/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố B (cũ), kết luận: *"01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V29e, dung lượng 256GB, màu xanh nhạt (đã qua sử dụng) trị giá 3.000.000 đồng*"

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSKV6 ngày 15/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh truy tố Quàng Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Quàng Văn H khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên sáng ngày 28/4/2025, bị cáo chuẩn bị 1 chiếc chìa khóa rồi lén lút đột nhập vào Công ty TNHH Y, mở tủ đồ cá nhân lấy được 01 một dây chuyền, một đôi khuyên tai, 01 chiếc điện thoại di động và 300.000 đồng. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản. Đối với chiếc xe mô tô bị cáo điều khiển đến công ty trộm cắp tài sản là của bố đẻ bị cáo.

Bị hại chị Ư, chị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt**.** Lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Các chị là công nhân của Công ty TNHH Y. Sáng ngày 28/4/2025 các chị bị mất tài sản để trong tủ đồ cá nhân xưởng F của công ty. Hiện nay Công an đã trả lại tài sản cho chị B, Ưn và gia đình bị cáo bồi thường tiền 300.000 đồng cho chị Ư nên các chị không có yêu cầu gì, đồng thời chị Ư xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Quàng Văn X được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; tuy nhiên tại cơ quan điều tra ông trình bày: Ông là bố đẻ bị cáo H. Nguồn gốc chiếc xe mô tô Honda Wave, màu đen xám, BKS: 26K6-8314

là của ông cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, ông không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp nên ông muốn xin lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Quàng Thị H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; tuy nhiên tại cơ quan điều tra chị trình bày tôi là em gái ruột bị cáo H. Sau khi biết sự việc xảy ra, chị đã thay mặt bị cáo bồi thường cho chị Ư 300.000 đồng, chị H không yêu cầu bị cáo H hoàn trả số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quàng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Quàng Văn H từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với chị cáo;

Trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa. Trả lại ông Quàng Văn X 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, BKS: 26K6-8314.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/4/2025, tại tủ để đồ cá nhân trong xưởng F của Công ty TNHH Y có địa chỉ tại khu công nghiệp Q, phường N, tỉnh B, Quàng Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Vivo V29e, dung lượng 256GB, màu xanh nhạt trị giá 3.000.000 đồng và số tiền 300.000 đồng của chị Hồ Thị Ư; 01dây chuyền kim loại màu vàng dài 46cm, có khối lượng là 0,48 chỉ và 01 đôi khuyên tai kim loại màu vàng có khối lượng là 0,48 chỉ trị giá 3.700.000 đồng của chị Lò Thị B. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại khu công nghiệp. Do vậy cần một hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã phạm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân rất xấu: Ngày 23/12/2003 bị Trưởng Công an huyện M xử phạt 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 18/8/2004 bị TAND huyện M, tỉnh S xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản; ngày 13/12/2005 bị TAND thị xã S, tỉnh S xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp với bản án số 42/2004/HSST ngày 18/8/2004 của TAND huyện M, tỉnh S, buộc chấp hành hình phạt của hai bản án là 30 tháng tù; ngày 29/9/2008 bị TAND tỉnh S xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; ngày 26/11/2013 bị TAND huyện M, tỉnh S xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tính đến nay không coi là tiền án, tiền sự nhưng Hội đồng xét xử sẽ đánh giá về nhân thân bị cáo khi quyết định hình phạt.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo đã từng bị Công an xử phạt hành chính, Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, nay lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Công an đã thu giữ và trả lại bị hại 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 đôi khuyên tai bằng kim loại màu vàng của chị Lò Thị B và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của chị Hồ Thị Ư. Chị Hòa đã bồi thường cho chị Ư 300.000 đồng. Đến nay chị B, chị Ư không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng;

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, BKS: 26K6-8314 là tài sản của ông Quàng Văn X cho bị cáo mượn, không biết bị cáo sử dụng là phương tiện phạm tội nên cần trả lại ông Xuyên. Đối với 01 chiếc chìa khóa liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Quàng Văn H** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Quàng Văn H** 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa.

- Trả lại ông Quàng Văn X 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, BKS: 26K6-8314, số khung RLHJC43149Y117005, số máy JC43E066320, xe có 01 gương bên trái, xe đã qua sử dụng. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6- Bắc Ninh)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Quàng Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Tuấn

Nơi nhận:
- TAND/VKSND/CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Bắc Ninh;
- Trại tạm giam, Trại giam nơi đang giam giữ bị cáo;
- THA Dân sự tỉnh Bắc Ninh (HLPL);
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP.